

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

PHỤ LỤC I

TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số: 1272 /SCT-VP ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Sở Công Thương)

| STT | Tổ chức hành chính | Tổng số tổ chức trực thuộc (gọi chung là cấp phòng)          |                                                             |                         | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|
|     |                    | Tại thời điểm 30/6/2017                                      | Tại thời điểm 31/10/2024                                    | Tại thời điểm 31/8/2025 |         |
| 1   | 2                  | 3                                                            | 4                                                           | 5                       | 6       |
|     | TỔNG CỘNG (I+II)   |                                                              |                                                             |                         |         |
| 13  | Sở Công thương     | 19<br>- SCT tỉnh Kon Tum cũ 9<br>- SCT tỉnh Quảng Ngãi cũ 10 | 18<br>- SCT tỉnh Kon Tum cũ 6<br>- SCT tỉnh Quảng Ngãi cũ 8 | 6                       |         |

ĐƠN VỊ ...

## PHỤ LỤC II

### TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

|          |                                                                                | Số lượng<br>tại thời<br>điểm<br>30/6/2017 | Số lượng<br>tại thời<br>điểm<br>31/10/202<br>4 | Tại thời<br>điểm<br>31/8/2025 | Ghi chú |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
| 1        | 2                                                                              | 3                                         | 4                                              | 5                             | 6       |
| <b>I</b> | <b>Cấp huyện</b>                                                               |                                           |                                                |                               |         |
| 1        | Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy.                                             |                                           |                                                |                               |         |
| 2        | Cơ quan của HĐND cấp huyện.                                                    |                                           |                                                |                               |         |
| 3        | Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.                                       |                                           |                                                |                               |         |
| 4        | Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội. |                                           |                                                |                               |         |
| <b>I</b> | <b>Cấp xã</b>                                                                  |                                           |                                                |                               |         |
| 1        | Cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy.                                             |                                           |                                                |                               |         |
| 2        | Cơ quan của HĐND cấp xã.                                                       |                                           |                                                |                               |         |
| 3        | Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã.                                          |                                           |                                                |                               |         |
| 4        | Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội. |                                           |                                                |                               |         |
|          |                                                                                |                                           |                                                |                               |         |

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

PHỤ LỤC III

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: 1272 /SCT-VP ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Sở Công Thương)

|     |                                                                   | Số lượng tại thời điểm<br>30/6/2017                           | Số lượng tại thời điểm<br>31/10/2024                          | Số lượng<br>tại thời<br>điểm<br>31/8/2025 | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
| 1   | 2                                                                 | 3                                                             | 4                                                             | 5                                         | 6       |
| I   | CẤP TỈNH                                                          |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 1   | ĐVSN thuộc cấp ủy<br>cấp tỉnh.                                    |                                                               |                                                               |                                           |         |
|     | - Báo và phát thanh,<br>truyền hình tỉnh, thành                   |                                                               |                                                               |                                           |         |
|     | - Trường Chính trị<br>tỉnh...                                     |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 2   | ĐVSN thuộc UBND<br>cấp tỉnh.                                      |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 3   | ĐVSN thuộc MTTQ<br>và các tổ chức chính<br>trị - xã hội cấp tỉnh. |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 4   | ĐVSN thuộc sở và<br>tương đương.                                  | 02<br>- SCT tỉnh Kon Tum cũ 01<br>- SCT tỉnh Quảng Ngãi cũ 01 | 02<br>- SCT tỉnh Kon Tum cũ 01<br>- SCT tỉnh Quảng Ngãi cũ 01 | 0                                         |         |
| 5   | ĐVSN thuộc chi cục.                                               |                                                               |                                                               |                                           |         |
| II  | CẤP HUYỆN                                                         |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 1   | ĐVSN thuộc cấp ủy<br>cấp huyện.                                   |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 2   | ĐVSN thuộc UBND<br>cấp huyện.                                     |                                                               |                                                               |                                           |         |
| III | CẤP XÃ                                                            |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 1   | ĐVSN thuộc cấp ủy<br>cấp xã.                                      |                                                               |                                                               |                                           |         |
| 2   | ĐVSN thuộc UBND<br>cấp xã.                                        |                                                               |                                                               |                                           |         |

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

PHỤ LỤC IV

SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC HỘI QUẦN CHÚNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: 1272 /SCT-VP ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Sở Công Thương)

|   |                    | Số lượng tại thời<br>điểm 30/6/2017                                               | Số lượng tại thời<br>điểm 31/10/2024                                                                          | Số lượng tại thời điểm<br>31/8/2025                                                                                                                                     | Ghi chú |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1 | 2                  | 3                                                                                 | 4                                                                                                             | 5                                                                                                                                                                       | 6       |
| 1 | Cấp tỉnh           | 01 (Hội Bảo vệ<br>quyền lợi người tiêu<br>dùng)<br>- SCT tỉnh Quảng<br>Ngãi cũ 01 | 02 (Hội Bảo vệ quyền<br>lợi người tiêu dùng)<br>- SCT tỉnh Kon Tum<br>cũ 01<br>- SCT tỉnh Quảng Ngãi<br>cũ 01 | 02<br>- SCT tỉnh Kon Tum cũ 01<br>- SCT tỉnh Quảng Ngãi cũ 01<br>(Hiện nay, SCT đang tham<br>mưu sát nhập 02 Hội Bảo vệ<br>quyền lợi người tiêu dùng của<br>02 tỉnh cũ) |         |
| 2 | Cấp huyện          |                                                                                   |                                                                                                               |                                                                                                                                                                         |         |
| 3 | Cấp xã (nếu<br>có) |                                                                                   |                                                                                                               |                                                                                                                                                                         |         |